HUYỆN ỦY BẢO LÂM
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 68-BC/UBKTHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 13 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng tháng 10 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 10

1. Công tác của Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao

- Trong tháng đã phối hợp với các Ban xây dựng Đảng hoàn thành 01 cuộc Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền sau đại hội lần thứ XIII của Đảng đối với 02 tổ chức đảng gồm: 01 chi bộ cơ sở, 01 Đảng uỷ cơ sở và 02 đảng viên gồm: 01 đồng chí Bí thư chi bộ cơ sở (Huyện uỷ viên) và 01 đồng chí Bí thư đảng uỷ cơ sở.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Đoàn giải quyết khiếu nại thi hành kỷ luật đảng đối với 01 đồng chí Đảng uỷ viên, đang tiến hành chưa có kết luận.

- Phối hợp với các Ban xây dựng Đảng triển khai Giám sát vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành "*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*"; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành "*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*" và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư "*về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên*" đối với 01 đảng uỷ và 01 đồng chí là Huyện uỷ viên.

- Tham mưu cho Huyện ủy tổ chức sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng 9 tháng đầu năm 2023; kỷ niệm 75 năm thành lập Ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948-16-10/2023).

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy dự thảo *"Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện kiểm sát*

nhân dân huyện, Toà án nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng" để ban hành theo thẩm quyền.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

- Đang tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với 01 Đảng uỷ và UBKT Đảng ủy.

- Đang tiến hành giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII *"về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* đối với 01 Chi bộ cơ sở và 02 cá nhân.

- Đang tiến hành Kiểm tra tài chính đảng đối với 01 Đảng uỷ trực thuộc.

- Đang tiến hành Giám sát việc thực hiện công tác lãnh đạo, tham mưu thực hiện phòng ngừa tham nhũng trong việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 Chi bộ cơ sở.

2. Công tác của Đảng uỷ cơ sở và UBKT Đảng uỷ cơ sở

- Triển khai thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và và công tác khác:

- Tham gia thẩm định hiệp y, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm lại, luân chuyển, bổ nhiệm mới cho 10 trường hợp.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 11

1. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

- Phối hợp với các Ban Đảng tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát quý theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Tăng cường nắm bắt cơ sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra cơ sở

- Triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật tháng 10 năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra cơ sở. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy biết, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Huyện ủy (để báo cáo),
- Thường trực UBKT Huyện uỷ,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VTHU.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
HUYỆN ỦY BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Nông Quang Hưng

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
tháng 10 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 68-BC/UBKTHU, ngày 13 tháng 10 Năm 2023)

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	**KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ**					
a	**Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng**					
aa	***Số đảng viên được kiểm tra***	-	-	-	-	-
ab	*Là cấp uỷ viên các cấp*	-				
ac	*Kết luận: Thực hiện tốt*	-				
ad	*Thực hiện chưa tốt*	-				
ad	*Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm*	-				
ae	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
ag	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
ah	***Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra***	-	-	-	-	-
ai	*Kết luận: Thực hiện tốt*	-				
ak	*Thực hiện chưa tốt*	-				
al	*Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm*	-				
am	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
an	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
b	**Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm**					
ba	***Số đảng viên được kiểm tra***	-				
bb	*Là cấp uỷ viên các cấp*	-				
bc	*Kết luận: Đảng viên có vi phạm*	-				
bd	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
bd	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
be	*Là cấp uỷ viên các cấp*	-				
bg	***Số tổ chức đảng được kiểm tra***	-				
bh	*Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm*	-				
bi	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
bk	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
c	**Giám sát chuyên đề**					
ca	***Số đảng viên được giám sát***	*2*			*2*	
cb	*Là cấp uỷ viên các cấp*	*2*			2	

cc	*Kết luận: Số thực hiện tốt*	2			2	
cd	*Số có vi phạm, khuyết điểm*	-				
cđ	*Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*	-				
ce	***Số tổ chức đảng được giám sát***	2			2	
cg	*Kết luận: Số thực hiện tốt*	2			2	
ch	*Số có vi phạm, khuyết điểm*	-				
ci	*Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*	-				
d	**Thi hành kỷ luật**					
da	***Số đảng viên bị thi hành kỷ luật***	-	-	-	-	-
db	*Là cấp ủy viên các cấp*	-				
dc	*Hình thức kỷ luật: Khiển trách*	-				
dd	*Cảnh cáo*	-				
dđ	*Cách chức*	-				
de	*Khai trừ*	-				
dg	***Xử lý khác đối với đảng viên***	-	-	-	-	-
dh	*Đình chỉ sinh hoạt đảng*	-				
di	*Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy*	-				
dk	*Xóa tên, cho rút*	-				
dl	*Xử lý pháp luật*	-				
dm	*Xử lý hành chính*	-				
dn	***Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật***	-	-	-	-	-
do	*Hình thức kỷ luật: Khiển trách*	-				
dp	*Cảnh cáo*	-				
dq	*Giải tán*	-				
đ	**Giải quyết tố cáo**					
đa	***Số giải quyết tố cáo đảng viên***	-				
đb	*Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận*	-				
đc	*Tố sai*	-				
đd	*Tố đúng và đúng một phần*	-				
đđ	*Trong đó: Đúng, có vi phạm*	-				
đe	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
đg	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
đh	***Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng***	-				
đi	*Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận*	-				
đk	*Tố sai*	-				
đl	*Tố đúng và đúng một phần*	-				
đm	*Trong đó: Đúng, có vi phạm*	-				
đn	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
đo	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
e	**Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng**					

ea	***Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên***	-				
eb	*Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật*	-				
ec	*Thay đổi mức kỷ luật*	-				
ed	*Trong đó: Tăng mức kỷ luật*	-				
eđ	*Giam mức kỷ luật*	-				
ee	*Xóa kỷ luật*	-				
eg	***Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng***	-				
eh	*Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật*	-				
ei	*Thay đổi mức kỷ luật*	-				
ek	*Trong đó: Tăng mức kỷ luật*	-				
el	*Giam mức kỷ luật*	-				
em	*Xóa kỷ luật*	-				
II	**KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP**					
g	**Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm**					
ga	***Số đảng viên được kiểm tra***	-				
gb	*Là cấp ủy viên các cấp*	-				
gc	*Kết luận: Số có vi phạm*	-				
gd	*Đến mức phải kỷ luật*	-				
gđ	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
ge	*Là cấp ủy viên các cấp*	-				
gh	***Số tổ chức đảng được kiểm tra***	-				
gi	*Kết luận: Số có vi phạm*	-				
gk	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
gl	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
h	**Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCĐ và UBKT cấp dưới**	-				
ha	*Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát*	-				
hb	*Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*	-				
hc	*Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát*	-				
hd	*Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT*	-				
hđ	*Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ cua cơ quan UBKT cấp dưới*	-				
he	*Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp*	-				
hg	*Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát*	-				
hh	*Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật*	-				
hi	*Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát*	-				
i	**Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật**	-				
ia	***Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra***	-				

ib	***Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra***	-					
ic	*Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật*	-					
id	*Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật*	-					
id	*Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật*	-					
ie	*Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật*	-					
ig	*Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật*	-					
ih	*Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật*	-					
ik	*Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật*	-					
il	*Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật*	-					
k	**Giám sát chuyên đề**						
ka	***Số đảng viên được giám sát***	-					
kb	*Là cấp ủy viên các cấp*	-					
kc	*Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm*	-					
kd	*Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*	-					
kđ	***Số tổ chức đảng được giám sát***	-					
ke	*Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm*	-					
kg	*Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm*	-					
l	**Thi hành kỷ luật**						
la	***Số đảng viên bị thi hành kỷ luật***	-	-	-	-	-	
lb	*Là cấp ủy viên các cấp*	-					
lc	*Hình thức kỷ luật: Khiển trách*	-					
ld	*Cảnh cáo*	-					
ld	*Cách chức*	-					
le	*Khai trừ*	-					
lg	***Xử lý khác đối với đảng viên***	-	-	-	-	-	
lh	*Đình chỉ sinh hoạt đảng*	-					
li	*Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy*	-					
lk	*Xử lý pháp luật*	-					
lm	*Xử lý hành chính*	-					
ln	***Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật***	-	-	-	-	-	
lo	*Hình thức kỷ luật: Khiển trách*	-					
lp	*Cảnh cáo*	-					
lq	*Giải tán*	-					
m	**Giải quyết tố cáo**						
ma	***Số giải quyết tố cáo đảng viên***	-					
mb	*Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận*	-					
mc	*Tố sai*	-					
md	*Tố đúng và đúng một phần*	-					
md	*Trong đó: Đúng, có vi phạm*	-					

me	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
mg	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
mh	***Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng***	-				
mi	*Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận*	-				
mk	*Tố sai*	-				
mm	*Tố đúng và đúng một phần*	-				
mn	*Trong đó: Đúng, có vi phạm*	-				
mo	*Phải thi hành kỷ luật*	-				
mp	*Đã thi hành kỷ luật*	-				
n	**Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng**					
na	***Khiếu nại kỷ luật đảng viên***	-				
nb	*Giữ nguyên mức kỷ luật*	-				
nc	*Thay đổi mức kỷ luật*	-				
nd	*Trong đó: Tăng mức kỷ luật*	-				
nđ	*Giảm mức kỷ luật*	-				
ne	*Xóa kỷ luật*	-				
ng	***Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng***	-				
nh	*Giữ nguyên mức kỷ luật*	-				
ni	*Thay đổi mức kỷ luật*	-				
nk	*Trong đó: Tăng mức kỷ luật*	-				
nl	*Giảm mức kỷ luật*	-				
nm	*Xóa kỷ luật*	-				
o	**Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh**					
oa	***Số tổ chức đảng được kiểm tra***	-				
ob	*Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật*	-				
oc	*Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật*	-				
od	*Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý*	-				
p	**Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí**					
pa	***Số đảng viên được kiểm tra***	-				
pb	*Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật*	-				
pc	***Số tổ chức đảng được kiểm tra***	-				
pd	*Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật*	-				
pđ	*Tổng số tiền vi phạm*	-				
q	**Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo**					
qa	***Số đơn thư phản ánh về đảng viên***	-				
qb	*Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết*	-				
qc	***Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng***	-				
qd	*Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết*	-				

r	**Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị**					
ra	***Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý***	-				
rb	***Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập***	-				
rc	*Kết luận: Số có vi phạm*	-				
rc	*Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật*	-				
rb	*Số đã thi hành kỷ luật*	-				

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 10 năm 2023

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mai Xuân Lợi

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
HUYỆN ỦY BẢO LÂM TỈNH LÂM ĐỒNG

Nông Quang Hưng